



**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG**

Địa chỉ: Đường N1, Bắc Hòn Ông, Phước Đồng, Nha Trang, Khánh Hòa  
Điện thoại: 0258.3881139 Email: cdktcn@khanhhoa.gov.vn  
Fax: 0258.3881139 Website: www.cdktcnnt.edu.vn

**QUY TRÌNH**  
**XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN**  
**HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Mã hóa: QT51  
Ban hành lần: Thứ hai  
Hiệu lực từ ngày: / /2023

| NGƯỜI SOẠN THẢO    | TRƯỞNG ĐƠN VỊ<br>PHỤ TRÁCH | HIỆU TRƯỞNG    |
|--------------------|----------------------------|----------------|
| Nguyễn Thị Anh Thư | Hồ Thị Châu                | Nguyễn Văn Lực |

## 1. Mục đích, phạm vi áp dụng

### a. Mục đích:

Giúp cho cán bộ viên chức và người lao động tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng; từ đó xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống theo quy định.

### b. Phạm vi áp dụng:

- BGH; Cán bộ viên chức và người lao động;
- Phòng BĐCL-KT, các đơn vị được phân công xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

## 2. Định nghĩa và từ viết tắt

### a. Định nghĩa:

*Xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng* là quá trình cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng, thu thập, xử lý thông tin, đánh giá hiệu quả vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

*Hệ thống bảo đảm chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp* là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và đạt được mục tiêu đề ra.

### b. Từ viết tắt:

- BGH: Ban giám hiệu;
- CBVC & NLĐ: Cán bộ viên chức và người lao động;
- P. BĐCL-KT: Phòng Bảo đảm chất lượng-Khảo thí;
- P. QT-TB& DA: Phòng Quản trị - Thiết bị và Dự án;
- P. TC-HC: Phòng Tổ chức – Hành chính.
- BĐCL: Bảo đảm chất lượng

c. Kí hiệu mã hiệu của biểu mẫu được mã hóa linh động với mục đích dễ nhận dạng, dễ sử dụng, có đường dẫn cho biết biểu mẫu thuộc quy trình nào.

Ví dụ: **BM/QT51/BĐCL-KT/01**, trong đó:

- BM: Chữ viết tắt của Biểu mẫu
- QT51: Mã số của quy trình tương ứng (Quy trình số 51 trong danh mục quy trình của nhà trường)
- BĐCL-KT: Đơn vị biên soạn quy trình, phòng Bảo đảm chất lượng-Khảo thí.
- 01: Số thứ tự biểu mẫu từ 01

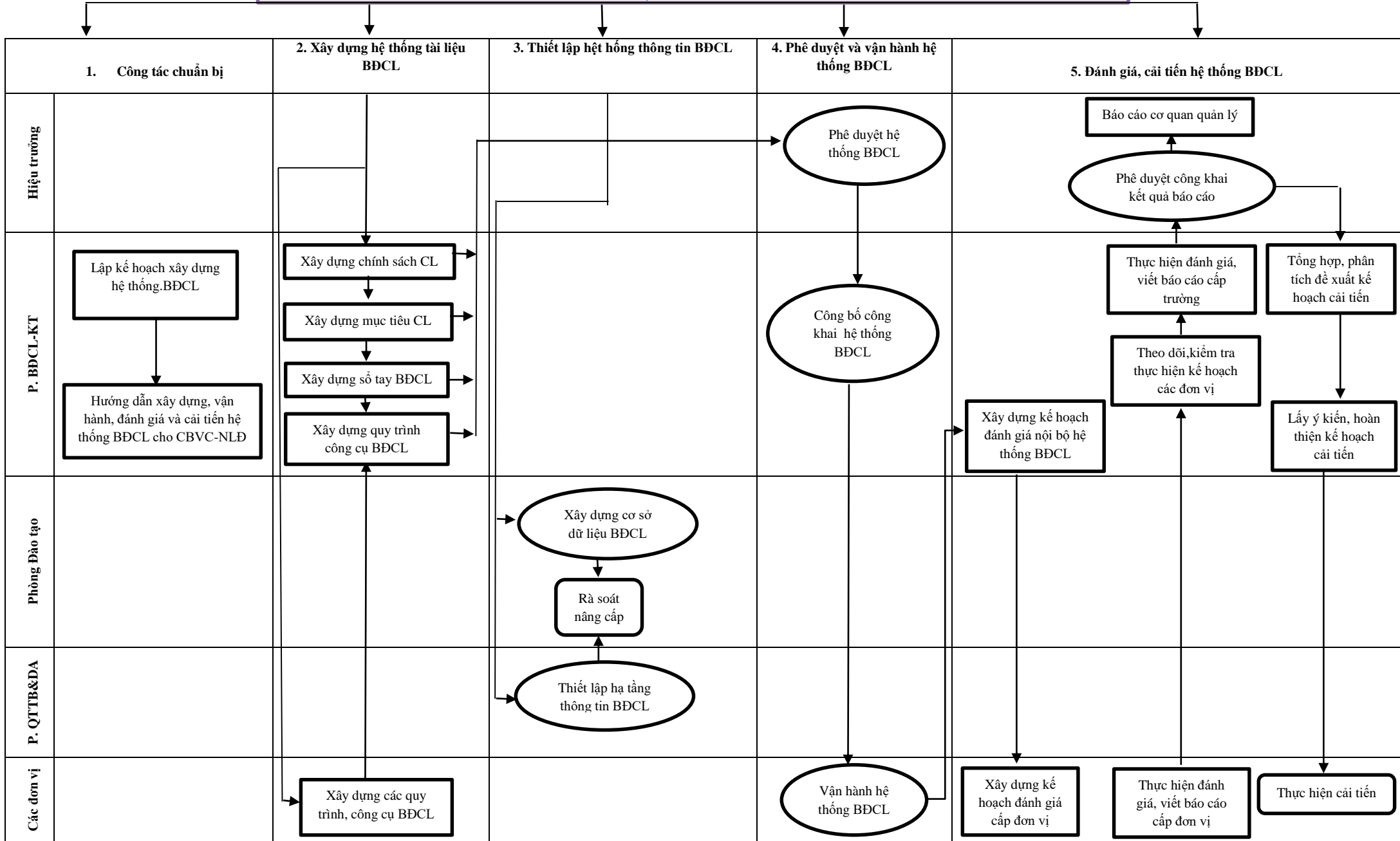
\* Ghi chú: Vị trí Mã hiệu của biểu mẫu được thể hiện tại góc phải bên phải trang giấy.

## 3. Lưu đồ

## 4. Đặc tả



# QUY TRÌNH XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG



| TT | Tên bước công việc                                       | Nội dung   | Bộ phận/ Người thực hiện   | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được   | Hạn hoàn thành | Biểu mẫu  |
|----|--|--|--|-----------------------------------|--|----------------|---|
| 1  | Bước 1: Công tác chuẩn bị.                               | 1.1. Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.                            | P. BĐCL-KT   |                                   | Kế hoạch xây dựng HT. BĐCL   |                |   |
|    |  | 1.2. Hướng dẫn xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống BĐCL cho CBVC-NLĐ | P. BĐCL-KT   |                                   | Tài liệu bảo đảm chất lượng  | Theo kế hoạch. |   |
| 2  | Bước 2. Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng.   | 2.1. Xây dựng chính sách chất lượng.   | P. BĐCL-KT   |                                   | - Chính sách chất lượng;<br>- Mục tiêu chất lượng;<br>- Sổ tay chất lượng. |                | Sổ tay chất lượng theo:<br><br>BM/QT51/BĐCL-KT/01 |
|    |  | 2.3. Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng.   |  |                                   |  |                |   |
|    |  | 2.4. Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng.                               | - P. Đào tạo;<br>- P. BĐCL-KT;<br>- P.CTHSSV;<br>- P. TC-HC;<br>- P. KH-TC;<br>- P. QTTB&DA; |                                   | Các quy trình, công cụ BĐCL.   |                | Xây dựng quy trình theo:<br>BM/QT51/BĐCL-KT/02    |
| 3  | Bước 3. Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng. | 3.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng.                                    | Phòng Đào tạo  | P. BĐCL-KT                        | Cơ sở dữ liệu BĐCL   |                |   |
|    |  | 3.2. Thiết lập hạ tầng thông tin.  | P. QTTB&DA   | Phòng Đào tạo                     | Hệ thống BĐCL được vận hành  |                |   |

| TT | Tên bước công việc   | Nội dung  | Bộ phận/ Người thực hiện       | Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện | Kết quả đạt được   | Hạn hoàn thành    | Biểu mẫu   |
|----|--|---|--------------------------------|-----------------------------------|--|-------------------|--|
|    |  | 3.3. Định kỳ rà soát, nâng cấp hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.   | Phòng Đào tạo                  | P. BDCL-KT                        | Hệ thống thông tin BDCL nâng cấp.                                | Hàng năm          |  |
| 4  | Bước 4. Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng. | 4.1. Phê duyệt hệ thống bảo đảm chất lượng.   | Hiệu trưởng                    | P. BDCL-KT                        | Hệ thống BDCL được phê duyệt                                     |                   |  |
|    |  | 4.2. Công bố công khai để toàn thể cán bộ viên chức và người lao động, các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.  | P. BDCL-KT                     | P. TC-HC                          | Hệ thống BDCL công bố công khai trên trang Web của trường.       |                   |  |
| 5  | Bước 5. Đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.    | 5.1. Xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ hệ thống bảo đảm chất lượng.<br>5.2. Thực hiện đánh giá, viết báo cáo:<br>- Đánh giá, viết báo cáo cấp đơn vị;<br>- Đánh giá, viết báo cáo cấp trường. | - P. BDCL-KT;<br>- Các đơn vị. |                                   | - Báo cáo đánh giá cấp đơn vị;<br>- Báo cáo đánh giá cấp trường. | Tháng 11 hàng năm | - Báo cáo hệ thống BDCL năm ..... cấp đơn vị :<br>BM/QT51/BDCL-KT/03<br><br>- Báo cáo hệ thống BDCL năm... của trường theo :<br>BM/QT51/BDCL-KT/04<br><br>- Kế hoạch đánh giá hệ thống BDCL cấp đơn vị năm...theo:<br>BM/QT51/BDCL-KT/05 |

| <b>TT</b> | <b>Tên bước công việc</b> | <b>Nội dung</b>   | <b>Bộ phận/ Người thực hiện</b> | <b>Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện</b> | <b>Kết quả đạt được</b>  | <b>Hạn hoàn thành</b>  | <b>Biểu mẫu</b> |
|-----------|---------------------------|---|---------------------------------|--|--|------------------------|-----------------|
|           |                           | 5.3. Phê duyệt, công bố công khai kết quả đánh giá              | Hiệu trưởng                     | P. BĐCL-KT                               | Các báo cáo đánh giá được công bố công khai                          | Đầu tháng 12 hàng năm. |                 |
|           |                           | 5.4. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền.    | P. BĐCL-KT                      | Hiệu trưởng                              | Báo cáo gửi cơ quan quản lý có thẩm quyền.                           | 25/12 hàng năm         |                 |
|           |                           | 5.5. Thực hiện kế hoạch cải tiến đã được Hiệu trưởng phê duyệt. | Các đơn vị                      |  | - Báo cáo đánh giá của các đơn vị;<br>- Báo cáo đánh giá của trường. | Đầu tháng 12 hàng năm. |                 |

## 5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn

| STT | Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn                    | Mã hoá             |
|-----|---|--------------------|
| 1   | Sổ tay bảo đảm chất lượng                         | BM/QT51/BĐCL-KT/01 |
| 2   | Cấu trúc quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng    | BM/QT51/BĐCL-KT/02 |
| 3   | Báo cáo hệ thống BĐCL cấp đơn vị năm .....        | BM/QT51/BĐCL-KT/03 |
| 4   | Báo cáo hệ thống BĐCL của trường năm...           | BM/QT51/BĐCL-KT/04 |
| 5   | Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL cấp đơn vị năm... | BM/QT51/BĐCL-KT/05 |

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2. Tài liệu tập huấn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.



**MẪU**  
**SỔ TAY BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

*(Ban hành kèm theo Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Hiệu trưởng)*

|   |   |
|---|---|
| <b>LOGO</b><br><b>CỦA CƠ</b><br><b>SỞ GDNN</b><br><i>(nếu có)</i>   | <b>TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b><br>Địa chỉ .....<br>ĐT:.....Email:.....<br>Fax:.....Website:..... |
| <p><b>SỔ TAY BẢO ĐẢM</b><br/><b>CHẤT LƯỢNG</b></p> <p>Ban hành lần:<br/>Hiệu lực từ ngày:</p> <p><i>(Trang bìa)</i></p> |   |

**THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

| Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung | Trang/Phần liên quan việc sửa đổi | Mô tả nội dung sửa đổi | Lần ban hành/Lần sửa đổi | Ngày ban hành |
|--------------------------|-----------------------------------|------------------------|--------------------------|---------------|
|                          |                                   |                        |                          |               |
|                          |                                   |                        |                          |               |

**I. GIỚI THIỆU CHUNG** *(bao gồm: Lịch sử phát triển, sơ đồ tổ chức; chức năng - nhiệm vụ; danh mục các ngành nghề đào tạo; các thành tích đạt được...)*

**II. PHẠM VI ÁP DỤNG** *(bao gồm: Quy mô áp dụng, lĩnh vực áp dụng)*

**III. QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH VÀ MÔ TẢ MỐI LIÊN HỆ** *(xác định lĩnh vực quản lý chất lượng, nội dung của các lĩnh vực quản lý chất lượng và vẽ sơ đồ mối liên hệ giữa các lĩnh vực/nội dung của các lĩnh vực quản lý chất lượng)*



**MẪU**  
**CẤU TRÚC, HÌNH THỨC QUY TRÌNH/CÔNG CỤ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**  
*(Ban hành kèm theo Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Hiệu trưởng)*

(Trang bìa)

|   |  |                                |                    |
|---|--|--------------------------------|--------------------|
| <b>LOGO CỦA TRƯỜNG</b><br><i>(nếu có)</i>   | <b>TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP</b><br><b>TÊN TRƯỜNG...</b><br>Địa chỉ: .....<br>ĐT:....., Email: .....<br>Fax:....., Website:..... |                                |                    |
| <b>QUY TRÌNH.....</b><br><br>Mã hóa: .....<br>Ban hành lần:.....<br>Hiệu lực từ ngày: ..... |  |                                |                    |
| Thành phần  | <b>NGƯỜI SOẠN THẢO</b>   | <b>TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH</b> | <b>HIỆU TRƯỞNG</b> |
| Chữ ký  |  |                                |                    |
| Họ và tên   |  |                                |                    |

**1. Mục đích và phạm vi áp dụng**

- a. Mục đích.
- b. Phạm vi áp dụng.

**2. Định nghĩa và từ viết tắt**

- a. Định nghĩa.
- b. Từ viết tắt.

**3. Lưu đồ**

Xác định mối liên hệ giữa các bước công việc và phân công đơn vị/cá nhân thực hiện.

|        |                        |                                    |                    |
|--------|------------------------|------------------------------------|--------------------|
|        | <b>NGƯỜI SOẠN THẢO</b> | <b>THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH</b> | <b>HIỆU TRƯỞNG</b> |
| Chữ ký |                        |                                    |                    |

#### **4. Đặc tả**

Chi tiết hoá các bước thực hiện trong quy trình bằng văn bản viết, trong đó xác định rõ nội dung thực hiện, bộ phận thực hiện, bộ phận phối hợp thực hiện, kết quả đạt được sau mỗi bước công việc, thời hạn hoàn thành và công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn thực hiện kết quả đạt được.

#### **5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn**

Liệt kê các công cụ, biểu mẫu, hướng dẫn để thực hiện quy định.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO (nếu có)**

1. ....
2. ....

## MẪU

**BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CỦA ĐƠN VỊ**

(Ban hành kèm theo Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Hiệu trưởng)

**TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC  
NGHỀ NGHIỆP  
TÊN ĐƠN VỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

**BÁO CÁO****ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CẤP ĐƠN VỊ  
NĂM ...****1. Đánh giá công tác bảo đảm chất lượng của đơn vị****1.1. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng**

| STT  | Mục tiêu chất lượng | Kết quả đánh giá |           | Các thông tin, minh chứng thu thập | Biện pháp khắc phục | Ghi chú |
|------|---------------------|------------------|-----------|------------------------------------|---------------------|---------|
|      |                     | Đạt              | Không đạt |                                    |                     |         |
| 1    |                     |                  |           |                                    |                     |         |
| 2    |                     |                  |           |                                    |                     |         |
| .... |                     |                  |           |                                    |                     |         |

**1.2. Đánh giá thực hiện các quy trình bảo đảm chất lượng**

| STT | Lĩnh vực quản lý chất lượng | Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng | Quy trình bảo đảm chất lượng | Kết quả đánh giá |                | Các thông tin, minh chứng thu thập | Biện pháp khắc phục | Ghi chú |
|-----|-----------------------------|---|------------------------------|------------------|----------------|------------------------------------|---------------------|---------|
|     |                             |   |                              | Thực hiện        | Chưa thực hiện |                                    |                     |         |
| 1   |                             |   |                              |                  |                |                                    |                     |         |
| 2   |                             |   |                              |                  |                |                                    |                     |         |
| ... |                             |   |                              |                  |                |                                    |                     |         |

**1.3. Đánh giá thực hiện quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng**

| STT  | Nội dung thực hiện | Kết quả đánh giá |                 | Các thông tin, minh chứng thu thập | Biện pháp khắc phục | Ghi chú |
|------|--------------------|------------------|-----------------|------------------------------------|---------------------|---------|
|      |                    | Thực hiện        | Không thực hiện |                                    |                     |         |
| 1    |                    |                  |                 |                                    |                     |         |
| 2    |                    |                  |                 |                                    |                     |         |
| 3    |                    |                  |                 |                                    |                     |         |
| .... |                    |                  |                 |                                    |                     |         |

**1.4. Đánh giá mức độ nhận thức của cán bộ viên chức và người lao động về công tác bảo đảm chất lượng**

| STT | Đối tượng                 | Mức độ nhận thức |                       | Các thông tin, minh chứng thu thập | Biện pháp khắc phục | Ghi chú |
|-----|---------------------------|------------------|-----------------------|------------------------------------|---------------------|---------|
|     |                           | Nhận thức đầy đủ | Chưa nhận thức đầy đủ |                                    |                     |         |
| 1   | Cán bộ quản lý            |                  |                       |                                    |                     |         |
| 2   | Nhà giáo                  |                  |                       |                                    |                     |         |
| 3   | Nhân viên, người lao động |                  |                       |                                    |                     |         |

**1.5. Các nội dung khác (nếu có)**

| STT  | Nội dung                     | Mức độ đánh giá |                | Các thông tin, minh chứng thu thập | Biện pháp khắc phục | Ghi chú |
|------|------------------------------|-----------------|----------------|------------------------------------|---------------------|---------|
|      |                              | Thực hiện       | Chưa thực hiện |                                    |                     |         |
| 1    | Nội quy cơ quan              |                 |                |                                    |                     |         |
| 2    | Quy chế làm việc của cơ quan |                 |                |                                    |                     |         |
| 3    | Quy chế dân chủ cơ sở        |                 |                |                                    |                     |         |
| .... | .....                        |                 |                |                                    |                     |         |

**2. Đánh giá chung:**

2.1. Hạn chế, tồn tại: .....

2.2. Nguyên nhân: .....

**3. Đề xuất, khuyến nghị:**

3.1. Đối với trường: (đề xuất với hiệu trưởng, và các đơn vị liên quan thuộc trường nếu có)

3.2. Đối với đơn vị đánh giá: (đưa ra các biện pháp khắc phục để thực hiện kịp thời trong nội bộ đơn vị)

..... Ngày .....tháng .....năm 20....

**Trưởng đơn vị được đánh giá**

(Ký ghi rõ họ tên)

**MẪU**  
**BÁO CÁO HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG CỦA TRƯỜNG**  
*(Ban hành kèm theo Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Hiệu trưởng)*

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
TRỰC TIẾP  
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC  
NGHỀ NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.....

**BÁO CÁO**  
**HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG NĂM .....**

**DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT**

**I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

**1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

**1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

**1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng** *(ghi rõ tên đơn vị, số lượng cán bộ, nhiệm vụ, điện thoại, địa chỉ mail...)*

**II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

**2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành**

**a) Đặt vấn đề**

**b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng**

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

**c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- .....  
- .....  
- .....

**d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- .....  
- .....  
- .....

**đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành**

- .....

.....  
.....  
**e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng** (giới thiệu đơn vị chủ trì công tác; tóm tắt thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

## **2.2. Đánh giá, cải tiến**

### **a) Đánh giá:**

a1) Tổng số đợt đánh giá:

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá:

### **b) Cải tiến**

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

| <b>Nội dung thống kê</b>              | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|---------------------------------------|-----------------|----------------|
| <b>Tổng số nội dung đang vận hành</b> |                 |                |
| Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa |                 |                |
| Số lượng nội dung được bổ sung        |                 |                |
| Số lượng nội dung loại bỏ             |                 |                |

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất, lượng được cải tiến

| <b>Nội dung thống kê</b>                        | <b>Số lượng</b> | <b>Ghi chú</b> |
|---|-----------------|----------------|
| <b>Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành</b> |                 |                |
| Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa |                 |                |
| Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung        |                 |                |
| Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ             |                 |                |

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **3.1. Ưu điểm:**

### **3.2. Tồn tại, hạn chế:**

### **3.3. Nguyên nhân:**

**3.4. Đề xuất:** (cơ sở giáo dục nghề nghiệp nêu ra các đề xuất, kiến nghị đối với cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền các cấp trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo đảm chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp)

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

### **Nơi nhận:**

- TCGDNN;
- Sở LĐTBXH tỉnh/thành phố:.....;
- Cơ quan quản lý trực tiếp;
- Lưu: .....



**MẪU**  
**KẾ HOẠCH**  
**ĐÁNH GIÁ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GDNN NĂM .....**  
(Ban hành kèm theo Quy trình xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng của Hiệu trưởng)

TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
TRỰC TIẾP  
TÊN CƠ SỞ GIÁO DỤC  
NGHỀ NGHIỆP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20.....

**KẾ HOẠCH**  
**ĐÁNH GIÁ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG GDNN**  
**NĂM .....**

**I. Nội dung đánh giá**

- Đánh giá về sự phù hợp và đề xuất cải tiến về Chính sách chất lượng.....
- Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về Mục tiêu chất lượng cấp trường.....
- Đánh giá kết quả thực hiện, sự phù hợp và đề xuất cải tiến về Mục tiêu chất lượng cấp đơn vị.....
- Đánh giá kết quả vận hành, sự phù hợp và đề xuất cải tiến các quy trình công cụ bảo đảm chất lượng.....

**II. Tổ chức thực hiện**

| STT  | Nội dung | Đơn vị thực hiện | Thời gian hoàn thành |
|------|----------|------------------|----------------------|
| 1    |          |                  |                      |
| 2    |          |                  |                      |
| 3    |          |                  |                      |
| .... |          |                  |                      |

